TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **92**/2021/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 10 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trịnh Hoài T, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự cùng xác nhận có 03 con chung là Trịnh Nhã T1, sinh ngày 19/5/2008; Trịnh Tất Nhật M sinh ngày 22/12/2012 và Trịnh Tất Nhật Q, sinh ngày 19/6/2016, cả 03 con hiện đang ở với mẹ. Trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thỏa thuận:

Giao cả 03 (ba) con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Anh Trịnh Hoài T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi cháu một tháng là 1.000.000.đ (một triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận vợ chồng có tài sản chung và có nợ chung nhưng không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

2.4. Về án phí sơ thẩm, số tiền án phí phải chịu: Án phí ly hôn là 150.000.đ và án phí cấp dưỡng là 150.000.đ; Cộng 02 khoản án phí là 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm;

Chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000.đ theo phiếu thu số 0002736 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ là đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND H.Phong Điền;
- THADS H.Phong Điền;
- UBND thị trấn N, huyện Bố Trach, Tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm